

Số: 01/2018/OCH-BCQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY NIÊM YẾT NĂM 2017**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán**

- Tên Công ty niêm yết: **Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 04, Láng Hạ, P.Thành Công, Q.Ba Đình, Hà Nội
- Văn phòng giao dịch: Tầng 3, tòa nhà VNT, số 19, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 024 37830101/ Fax: 024 37830202/ Email: info@och.vn
- Vốn điều lệ: **2.000.000.000.000 VNĐ**
- Mã cổ phiếu: OCH

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 01 | 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ | 29/04/2017 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 |
| 02 | 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ | 17/06/2017 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 |

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------|------------|---|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01 | Ông Hà Trọng Nam | Chủ tịch | Bắt đầu là thành viên HĐQT từ năm 2014 | 50 | 100% | |
| 02 | Bà Nguyễn Thanh | Thành viên | Là thành viên HĐQT | 50 | 100% | |

| | | | | | | |
|----|-------------------------|------------|---|----|------|--|
| | Hương | độc lập | từ năm 2014 | | | |
| 03 | Bà Nguyễn Thị Dung | Thành viên | Là thành viên HĐQT từ ngày 19/06/2015 | 46 | 92% | |
| 04 | Bà Nguyễn Thị Lan Hương | Thành viên | Là thành viên HĐQT từ ngày 19/06/2015 | 50 | 100% | |
| 05 | Ông Lê Đình Vinh | Thành viên | Là thành viên HĐQT từ ngày 13/12/2016 Không còn là thành viên HĐQT từ ngày 29/04/2017 Là thành viên HĐQT từ ngày 27/07/2017 | 41 | 82% | |
| 06 | Bà Đỗ Thị Tú Chi | Thành viên | Là thành viên HĐQT từ ngày 17/06/2017 Không còn là thành viên HĐQT từ ngày 27/07/2017 | 1 | 2% | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh đảm bảo theo đúng định hướng chiến lược được đề ra bởi HĐQT và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Chỉ đạo, giám sát, cử thành viên chuyên trách theo dõi các hoạt động để đảm bảo Công ty đạt chỉ tiêu đã đề ra;
- HĐQT đã đôn đốc và giám sát thường xuyên việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và người đại diện phần vốn tại các Công ty có vốn góp của OCH;
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên; đại hội đồng cổ đông bất thường trong năm;
- Giám sát, chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin theo quy định;

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

Ban Thư ký:

- Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị;
- Ghi chép biên bản cuộc họp một cách trung thực và chính xác;
- Chuẩn bị tài liệu cuộc họp, trình Chủ tịch HĐQT thông qua và chuyển tới các thành viên tham gia họp;
- Lưu trữ, phát hành cung cấp các thông tin, bản sao biên bản họp, nghị quyết Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|-----------|---|
| 1 | 01/2017/NQ-HĐQT | 17/1/2017 | Thông qua việc ký hợp đồng tiếp thị, môi giới với Sàn Info bán căn hộ Condotel Starcity Nha Trang. |
| 2 | 02/2017/NQ-HĐQT | 17/1/2017 | Thông qua chủ trương thay đổi thương hiệu khách sạn Starcity Nha Trang. |
| 3 | 03/2017/NQ-HĐQT | 17/1/2017 | Thông qua việc ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Công ty CP Kỹ thuật xây dựng và Vật liệu xây dựng Cotec. |
| 4 | 04/2017/NQ-HĐQT | 17/1/2017 | Thông qua phương án thuê phương tiện đưa đón khách của khách sạn Starcity Nha Trang. |
| 5 | 05/2017/NQ-HĐQT | 22/2/2017 | Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016. |
| 6 | 06/2017/NQ-HĐQT | 22/2/2017 | Thông qua việc nâng cấp Khách sạn Starcity Nha Trang thành khách sạn 5 sao và thay đổi thương hiệu. |
| 7 | 07/2017/NQ-HĐQT | 06/3/2017 | Thông qua việc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ Công ty CP Kính mắt Hà Nội. |
| 8 | 07A/2017/NQ-HĐQT | 10/3/2017 | Thông qua việc gia hạn Hợp đồng hỗ trợ vốn cho Công ty CP Viptour-Togi. |
| 9 | 08/2017/NQ-HĐQT | 11/3/2017 | Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. |
| 10 | 09/2017/NQ-HĐQT | 11/4/2017 | Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 đã kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty mẹ OCH và hợp nhất. |
| 11 | 10/2017/NQ-HĐQT | 11/4/2017 | Thông qua các tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. |
| 12 | 11/2017/NQ-HĐQT | 11/4/2017 | Thông qua các vấn đề liên quan đến nhận chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Viptour-Togi. |
| 13 | 12/2017/NQ-HĐQT | 11/4/2017 | Thông qua về mặt chủ trương các phương án hoàn thiện hồ sơ thanh toán/đổi trừ công nợ tồn đọng tại các tòa nhà Udic, Starcity Lê Văn Lương giữa OGC và OCH. |
| 14 | 13/2017/NQ-HĐQT | 19/4/2017 | Thông qua việc biểu quyết các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty CP Tân Việt. |
| 15 | 14/2017/NQ-HĐQT | 19/4/2017 | Thông qua báo cáo thường niên năm 2016 Công ty CP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương. |
| 16 | 15/2017/NQ-HĐQT | 24/4/2017 | Thông qua việc bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 OCH. |

| | | | |
|----|-----------------|-----------|--|
| 17 | 16/2017/NQ-HĐQT | 11/5/2017 | Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2017 OCH. |
| 18 | 17/2017/NQ-HĐQT | 11/5/2017 | Thông qua các vấn đề liên quan đến Công ty TNHH MTV Sao Hôm Nha Trang: kế hoạch chi thưởng cho cán bộ nhân viên; phương án kinh doanh căn hộ Condotel; dự thảo phân cấp quản lý nhân sự. |
| 19 | 18/2017/NQ-HĐQT | 03/5/2017 | Thông qua việc biểu quyết các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty CP Bánh Givral. |
| 20 | 19/2017/NQ-HĐQT | 19/5/2017 | Thông qua việc biểu quyết các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty CP Du lịch Khách sạn Suối Mơ. |
| 21 | 20/2017/NQ-HĐQT | 12/6/2017 | Thông qua việc bổ sung vào chương trình họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2017 OCH. |
| 22 | 21/2017/NQ-HĐQT | 16/6/2017 | Thông qua việc cử các đại diện vốn của OCH tại Công ty CP Dịch vụ Hỗ trợ và Phát triển đầu tư IOC tham gia họp ĐHĐCĐ bất thường của IOC. |
| 23 | 22/2017/NQ-HĐQT | 16/6/2017 | Thông qua việc hỗ trợ vốn cho Công ty CP Viptour-Togi. |
| 24 | 23/2017/NQ-HĐQT | 16/6/2017 | Thông qua phương án bán hàng căn hộ Condotel Starcity Nha Trang. |
| 25 | 24/2017/NQ-HĐQT | 16/6/2017 | Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho OCH. |
| 26 | 25/2017/NQ-HĐQT | 29/6/2017 | Thông qua việc tổ chức du lịch hè 2017 cho cán bộ nhân viên. |
| 27 | 26/2017/NQ-HĐQT | 11/7/2017 | Thông qua việc ký HĐLĐ với Trưởng phòng Nhân sự Công ty TNHH MTV Sao Hôm Nha Trang |
| 28 | 27/2017/NQ-HĐQT | 19/7/2017 | Thông qua việc tái ký HĐLĐ với Giám đốc Công ty TNHH MTV Sao Hôm Nha Trang |
| 29 | 28/2017/NQ-HĐQT | 19/7/2017 | Thông qua việc không tái bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng quản lý Khách sạn Starcity Nha Trang |
| 30 | 29/2017/NQ-HĐQT | 27/7/2017 | Thông qua việc bổ nhiệm Ông Lê Đình Vinh làm thành viên HĐQT thay thế Bà Đỗ Thị Tú Chi |
| 31 | 30/2017/NQ-HĐQT | 27/7/2017 | Thông qua dự thảo Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2017 |
| 32 | 31/2017/NQ-HĐQT | 27/7/2017 | Thông qua Phương án làm sàn Ballroom KS Starcity Nha Trang |
| 33 | 32/2017/NQ-HĐQT | 27/7/2017 | Thông qua chủ trương OCH hỗ trợ IOC làm việc với cơ quan có thẩm quyền về các vụ kiện liên quan |

| | | | |
|----|-----------------|------------|---|
| 34 | 33/2017/NQ-HĐQT | 31/8/2017 | Thông qua việc ủy quyền thực hiện công việc của Chủ tịch SHNT |
| 35 | 34/2017/NQ-HĐQT | 31/8/2017 | Thông qua việc SHNT lựa chọn đơn vị triển khai công tác thiết kế nâng cấp khách sạn Starcity NT đạt tiêu chuẩn 5 sao |
| 36 | 35/2017/NQ-HĐQT | 31/8/2017 | Thông qua việc tái ký HĐLĐ đối với Tổng quản lý Khách sạn Starcity Nha Trang |
| 37 | 36/2017/NQ-HĐQT | 15/9/2017 | Thông qua việc nhận chuyển nhượng toàn bộ tài sản lô đất tại KCN Quang Minh từ Công ty CP Đầu tư Kinh doanh thương mại Thăng Long (Vietsing cũ) |
| 38 | 37/2017/NQ-HĐQT | 19/9/2017 | Thông qua việc tái ký HĐLĐ đối với Kế toán trưởng kiêm Kiểm soát tài chính Công ty SHNT |
| 39 | 38/2017/NQ-HĐQT | 5/10/2017 | Thông qua việc điều chỉnh Dự án đầu tư, xin thay đổi giấy chứng nhận đầu tư của SHNT |
| 40 | 39/2017/NQ-HĐQT | 18/10/2017 | Thông qua việc phân công các thành viên HĐQT tham gia tổ công tác chuyên trách của HĐQT để phối hợp, hỗ trợ IOC trong việc giải quyết các công việc liên quan đến khiếu kiện, khiếu nại của IOC |
| 41 | 40/2017/NQ-HĐQT | 15/11/2017 | Thông qua việc biểu quyết đồng ý cho IOC ký Phụ lục sửa đổi HĐ tín dụng với OJB |
| 42 | 41/2017/NQ-HĐQT | 15/11/2017 | Thông qua phương án tính lãi phạt chậm bàn giao cho các căn hộ ký HĐCN và HĐ góp vốn của khách hàng Condotel Starcity Nha Trang |
| 43 | 42/2017/NQ-HĐQT | 30/11/2017 | Thông qua việc bổ nhiệm Chủ tịch Công ty SHNT |
| 44 | 43/2017/NQ-HĐQT | 5/12/2017 | Thông qua việc tái ký HĐLĐ với Giám đốc kinh doanh và tiếp thị Khách sạn Starcity Nha Trang |
| 45 | 44/2017/NQ/HĐQT | 12/12/2017 | Thông qua việc thực hiện hạng mục chống thấm Khách sạn Starcity Nha Trang |
| 46 | 45/2017/NQ-HĐQT | 21/12/2017 | Thông qua việc SHNT sửa chữa, khắc phục hệ thống PCCC, báo cháy tự động cho Khách sạn Starcity Nha Trang |
| 47 | 46/2017/NQ-HĐQT | 21/12/2017 | Thông qua việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý xin cấp phép đỗ xe tại bãi đỗ xe sau tòa nhà Fafim |
| 48 | 47/2017/NQ-HĐQT | 21/12/2017 | Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018 |
| 49 | 48/2017/NQ-HĐQT | 21/12/2017 | Thông qua việc biểu quyết tạm ứng cổ tức của Công ty CP Bánh Givral |
| 50 | 49/2017/NQ-HĐQT | 27/12/2017 | Thông qua việc lắp đặt nội thất cho các căn hộ Condotel còn lại của Starcity Nha Trang |

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|------------|--|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Lê Anh Dũng | Trưởng ban | Bắt đầu là trưởng ban kiểm soát từ năm 2014/Không còn là thành viên ban kiểm soát từ ngày 12/06/2017 | 01 | 33% | |
| 2 | Ông Vũ Xuân Dương | Thành viên | Bắt đầu là thành viên kiểm soát từ tháng 4/2016/là trưởng ban kiểm soát từ 27/7/2017 | 03 | 100% | |
| 3 | Ông Trương Thanh Tùng | Thành viên | Bắt đầu là thành viên Ban kiểm soát thay ông Lê Anh Dũng từ ngày 17/06/2017 | 03 | 100% | |
| 4 | Bà Vũ Thị Ngọc Lan | Thành viên | Bắt đầu là thành viên ban kiểm soát từ năm 2010 | 02 | 66% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty;
 - Kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
 - Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Kiểm tra báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và kiểm tra báo cáo tài chính kiểm toán năm của Công ty trước khi đệ trình Hội đồng quản trị.
3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác
- Toàn bộ các tài liệu họp của HĐQT đều được gửi BKS để nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp kịp thời;
 - Các biên bản họp của HĐQT và biên bản họp giao ban của Công ty đều được gửi tới BKS để cập nhật kịp thời và đưa ra các ý kiến đóng góp.
 - Thường xuyên trao đổi với Kế toán trưởng và Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan các số liệu báo cáo tài chính, tham gia họp với Kiểm toán về các vấn đề mà kiểm toán lưu ý khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và các giải pháp cần khắc phục.

IV. Đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty:

Tổng Giám đốc, trưởng các bộ phận chuyên môn và Thư ký Công ty đã tham gia khóa

thực tập ghép xe thang, xe chữa cháy đối với nhà và công trình cao tầng – tháng 05/2017 và buổi huấn luyện, diễn tập nghiệp vụ PCCC và thoát hiểm – tháng 03/2017; khóa tập huấn nghiệp vụ PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho người đứng đầu, đội trưởng đội PCCC cơ sở của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Quận ngày 28/12/2017.

V. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Theo danh sách đính kèm Báo cáo này).
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------------------|--|--|---------------------------------|---|--|---|
| 1 | Công ty CP Tập Đoàn Đại Dương (OGC) | Công ty mẹ | ĐKKD số: 0102278484 cấp ngày 31/05/2007 tại Hà Nội | Số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, Q.Ba Đình, Hà Nội | 01/2017 – 12/2017 | | | OGC cho OCH thuê diện tích sàn văn phòng. |
| 2 | Công ty CP Du lịch Khách sạn Suối Mơ | Công ty con | ĐKKD số: 5700253478 cấp ngày 10/03/1999 tại Quảng Ninh | Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh | 01/2017 – 12/2017 | | | OCH cung cấp dịch vụ quản lý khách sạn cho Suối Mơ; thu hồi vốn hỗ trợ. |
| 3 | Công ty Cổ phần dịch vụ Hỗ trợ và Phát triển Đầu tư (IOC) | Công ty con | ĐKKD số: 4000367968 cấp ngày 08/04/2002 tại Quảng Nam | Đường Âu Cơ, Phường Cửa Đại, TP Hội An, Tỉnh Quảng Nam | 01/2017 – 12/2017 | | | OCH thanh toán gốc, lãi một phần vốn nhận hỗ trợ của IOC |
| 4 | Công ty TNHH Một Thành Viên Sao Hôm Nha Trang (SHNT) | Công ty con | ĐKKD số: 4201214168 cấp ngày 01/09/2010 tại Nha Trang | Số 72-74 Đường Trần Phú, Phường Lộc Thọ, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh | 01/2017 – 12/2017 | 02/2016/ NQ- HĐQT | | OCH hỗ trợ vốn cho SHNT. |

| | | | | | | | | |
|----|--|--------------------------------------|---|--|-------------------------|---|--|--|
| | | | | Khánh Hòa | | | | |
| 5 | Công ty Cổ phần Bánh Givral | Công ty con | ĐKKD số: 4000367968 cấp ngày 19/12/2011 tại TP Hồ Chí Minh | Lô II-1B Lê Trọng Tấn KCN Tân Bình P.Tây Thạnh Quận Tân Phú TP.HCM | 01/2017 - 12/2017 | | | OCH nhận cổ tức từ Givral và OCH thanh toán một phần gốc, lãi từ việc nhận hỗ trợ vốn của Givral |
| 6 | Công ty Cổ phần Tân Việt | Công ty con | ĐKKD số: 4200554428 cấp ngày 08/04/2004 tại Khánh Hòa | Số 12 - 14 Trần Phú, TP Nha Trang, Khánh Hòa | 01/2017 - 12/2017 | | | OCH nhận cổ tức từ Tân Việt. |
| 7 | Công ty CP Viptour-Togi | Công ty con | Chứng nhận đầu tư số số 0110320001 22 ngày 26/3/2009 do UBND TP Hà Nội cấp. | Số 10 Trần Vũ, Phường Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội | 01/2017 - 12/2017 | 22/2017/ NQ- HĐQT ngày 16/06/2017 | | OCH hỗ trợ vốn cho Viptour-Togi. |
| 8 | Công ty cổ phần Fafim Việt Nam | Công ty liên kết | ĐKKD 0100109850 thay đổi lần 6 ngày 27/09/2016 tại Hà Nội. | Số 19 Nguyễn Trãi P. Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội | 01/2017 - 06/2017 | | | OCH thuê diện tích văn phòng của Fafim tại số 19 Nguyễn Trãi |
| 9 | Ông Hà Trọng Nam | Chủ tịch HĐQT | | Số 6, tổ 28A, Phường Thanh Lương, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội | 01/2017 - 12/2017 | | | OCH thu một phần nợ. |
| 10 | Công ty CP Chứng Khoán Đại Dương (OCS) | Thành viên BKS OCH là TV BKS của OCS | ĐKKD số 5601030150 27 cấp ngày 22/12/2006 tại Hà Nội | Tầng 2 Tòa Nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi - Phường Khương Trung - Quận Thanh Xuân - Hà | 01/2017 - 12/2017 | | | OCH cung cấp dịch vụ quản lý tòa nhà và thuê OCS tư vấn tổ chức ĐHCĐ |

| | | | | | | | | |
|---|-----------------------------------|--|---|--|--|--|--|-------------------|
| | | | | Nội | | | | |
| 1 | Công ty luật TNHH Vietthink | Thành viên HĐQT OCH là Giám đốc | Giấy chứng nhận hoạt động 01020366/T P/ĐKHD - 12/09/2008 | Tầng 8 nhà Diamond Flower Đường Lê Văn Lương - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội | | | | Tư vấn pháp lý |

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: **Không có**
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: **Không có**
 - Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có**
 - Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**
 - Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Theo danh sách đính kèm báo cáo này).
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: **Không có.**

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Về Phụ lục 09 Báo cáo kết quả giao dịch của cổ đông sáng lập: Do trong năm 2017 OCH không có giao dịch của cổ đông sáng lập vì vậy không lập báo cáo. *nh*

TM. Hội đồng quản trị



CHỦ TỊCH HĐQT

Hà Trọng Nam

TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CP KHÁCH SẠN VÀ DỊCH VỤ ĐẠI DƯƠNG

MÃ CHỨNG KHOÁN: OCH

V.1 DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Tính đến hết ngày 31/12/2017, kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2017 của Công ty CP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương)

| Stt | Tên tổ chức | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|------------------------|------------------------------------|--|--|---------------------------------|--|---|---|-------|
| I Ban kiểm soát | | | | | | | | |
| 1 | Lê Anh Dũng | | Trưởng ban kiểm soát (từ nhiệm ngày 12/6/2017) | | | Năm 2014 | 06/2017 | |
| 2 | Lê Sỹ Dân | | | | | | | |
| 3 | Phùng Thị Thục | | | | | | | |
| 4 | Lê Hồng Nguyễn | | | | | | | |
| 5 | Lê Tuấn Nghĩa | | | | | | | |
| 6 | Hoàng Thu Hà | | | | | | | |
| 7 | Lê Hoàng Lâm | | | | | | | |
| 8 | Lê Hoàng Nam | | | | | | | |
| 9 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương | 0400156789 | Công ty do người khai là trưởng Ban kiểm soát | | | | Từ nhiệm ngày 12/6/2017 | |
| 10 | Vũ Thị Ngọc Lan | | Thành viên BKS | | | Năm 2010 | | |
| 11 | Vũ Khắc Thuật | | | | | | | |
| 12 | Bạch Thị Thảo | | | | | | | |

| | | | | | | | | | |
|----|---|----------------|--|--|--|---------|--|--|--|
| 13 | Nguyễn Ngọc Thụ | | | | | | | | |
| 14 | Nguyễn Xuân An | | | | | | | | |
| 15 | Nguyễn Ngọc Kiên | | | | | | | | |
| 16 | Vũ Vinh Cường | | | | | | | | |
| 17 | Vũ Xuân Dương | | Trưởng BKS (được bổ nhiệm ngày 26/7/2017) | | | 04/2016 | | | |
| 18 | Bùi Thị Thái | | | | | | | | |
| 19 | Vũ Xuân Dư | | | | | | | | |
| 20 | Vũ Kim Phương | | | | | | | | |
| 21 | Vũ Thị Thủy | | | | | | | | |
| 22 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương | 040CI56 789 | Công ty do người khai Kế toán trưởng | | | | | | |
| 23 | Công ty CP Kinh doanh Dịch vụ Cao cấp Dầu khí Việt Nam | | Công ty do người khai là thành viên BKS | | | | | | |
| 24 | Công ty Fafim Việt Nam | | Công ty do người khai là thành viên BKS | | | | | | |
| 25 | Công ty CP Chứng khoán Đại Dương | | Công ty do người khai là thành viên BKS | | | | | | |
| 26 | Trương Thanh Tùng | | Thành viên BKS (được bổ nhiệm vào ngày 17/6/2017) | | | 06/2017 | | | |
| 27 | Trương Văn Quế | | | | | | | | |
| 28 | Nguyễn Thị Hà | | | | | | | | |
| 29 | Trương Tuấn Sơn | | | | | | | | |
| 30 | Nguyễn Thu Hương | | | | | | | | |
| 31 | Công ty Cổ phần Fafim Thành phố | | Công ty do người khai là trưởng Ban | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----------|--|-----------------|---|--|--|--|----------|--|
| | Hồ Chí Minh | | Kiểm soát | | | | | |
| 32 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương | 0400C156 789 | Công ty do người khai là Phó phòng Kế toán | | | | | |
| II | | | | | | | | |
| 1 | Hà Trọng Nam | 0400C001 372 | Chủ tịch HĐQT | | | | Năm 2014 | |
| 2 | Hà Văn Chương | | | | | | | |
| 3 | Tô Thị Khuyên | | | | | | | |
| 4 | Hà Thị Anh | | | | | | | |
| 5 | Hà Thị Sơn | | | | | | | |
| 6 | Hà Văn Thắm | | | | | | | |
| 7 | Hoàng Thị Nga | | | | | | | |
| 8 | Hà Thị Phương | | | | | | | |
| 9 | Hà Trọng Duy | | | | | | | |
| 10 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương | 0400C156 789 | Công ty do người khai giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT | | | | 12/2015 | |
| 11 | Công ty Cổ phần Vietcans | | Công ty do người khai giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc | | | | | |
| 12 | Công ty CP Kem Tráng Tiên | | Công ty do người khai giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT | | | | | |
| 13 | Công ty CP Dầu tư Đại Dương Thăng Long | | Công ty do người khai giữ chức vụ thành viên HĐQT | | | | | |
| 14 | Công ty CP Bánh Givral | | Công ty do người khai giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT | | | | 05/2016 | |
| 15 | Công ty CP Tân | | Công ty do người | | | | 03/2016 | |

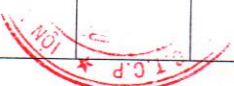
| | | | | | | | | | |
|----|---|----------------|--|---|--|--|----------|--|--|
| | Việt | | | khai giữ chức vụ thành viên HĐQT | | | | | |
| 16 | Nguyễn Thị Dung | 077C281 819 | | Thành viên HĐQT | | | Năm 2015 | | |
| 17 | Nguyễn Duy Hoàn | | | | | | | | |
| 18 | Nguyễn Thị Ngọc | | | | | | | | |
| 19 | Nguyễn Thị Hiền | | | | | | | | |
| 20 | Nguyễn Duy Toàn | | | | | | | | |
| 21 | Nguyễn Thị Hòa | | | | | | | | |
| 22 | Nguyễn Hoàng Đạo | | | | | | | | |
| 23 | Nguyễn Cao Tường | | | | | | | | |
| 24 | Phạm Hồng Quang | | | | | | | | |
| 25 | Phạm An Nguyễn | | | | | | | | |
| 26 | Công ty CP Phát triển Thương mại Dịch vụ Hà Thành | | | Công ty do người khai là Chủ tịch | | | | | |
| 27 | Công ty CP Viptour Togi (Khách sạn Trấn Vũ) | | | Công ty do người khai là Phó giám đốc | | | | | |
| 28 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương | 040CI56 789 | | Công ty do người khai là Thành viên HDQT/ Phó TGD | | | | | |
| 29 | Nguyễn Thị Lan Hương | 040C007 584 | | Thành viên HĐQT kiêm TGD | | | Năm 2015 | | |
| 30 | Nguyễn Văn Thuật | | | | | | | | |
| 31 | Lê Thị Anh Đào | | | | | | | | |
| 32 | Nguyễn Thị Hương Lê | | | | | | | | |
| 33 | Nguyễn Đức Hạnh | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | |
|----|---|------------|--|--|--|----------------|------------------|--|--|
| 34 | Đỗ Ngọc Hải | | | | | | | | |
| 35 | Đỗ Hải Nam | | | | | | | | |
| 36 | Đỗ Minh Khuê | | | | | | | | |
| 37 | Công ty TNHH phát triển thương mại Thời Đại Mới | | Công ty do người khai là Chủ tịch HĐQT | | | | | | |
| 38 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương | 040C156789 | Công ty do người khai là thành viên HĐQT | | | | | | |
| 39 | Công ty CP Bánh Givral | | Công ty do người khai là thành viên HĐQT | | | 05/2016 | | | |
| 40 | Nguyễn Thanh Hưng | | Thành viên HĐQT độc lập | | | 04/2015 | | | |
| 41 | Nguyễn Văn Bảy | | | | | | | | |
| 42 | Nguyễn Thị Hiền | | | | | | | | |
| 43 | Trần Văn Minh | | | | | | | | |
| 44 | Nguyễn Minh Hằng | | | | | | | | |
| 45 | Trần Minh Đức | | | | | | | | |
| 46 | Trần Minh Anh | | | | | | | | |
| 47 | Công ty CP Robot Tosy | | Công ty do người khai giữ vị trí kế toán trưởng | | | | | | |
| 48 | Lê Đình Vinh | | Thành viên HĐQT(từ nhiệm 29/04/2017; bổ nhiệm lại ngày 27/7/2017 thay cho Bà Đỗ Thị Tú Chi) | | | 12/2016 | 29/4/2017 | | |
| 49 | Lê Đình Chất | | | | | | | | |
| 50 | Nguyễn Thị Vu | | | | | | | | |
| 51 | Lê Kim Thanh | | | | | | | | |
| 52 | Lê Nhật Minh | | | | | | | | |
| 53 | Lê Khánh Linh | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | |
|----|--|-----------------|---|--|--|--|-----------------|--|--|
| 54 | Lê Thị Hạnh | | | | | | | | |
| 55 | Lê Đình Phúc | | | | | | | | |
| 56 | Lê Thị Tuyết | | | | | | | | |
| 57 | Lê Thị Tĩnh | | | | | | | | |
| 58 | Lê Đình Tuấn | | | | | | | | |
| 59 | Công ty Luật TNHH Vietthink | | | | | | | | |
| 60 | Công ty CP Đầu tư Everland | | | | | | | | |
| 61 | Trường Trung cấp Bách Khoa Hà Nội | | | | | | | | |
| 62 | Đỗ Thị Tú Chi | | Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 17/6/2017; từ nhiệm ngày 27/7/2017) | | | | 06/ 2017 | | |
| 63 | Trương Trung Kiên | | | | | | | | |
| 64 | Trương Quang Minh | | | | | | | | |
| 65 | Trương Minh Tú | | | | | | | | |
| 66 | Nguyễn Thị Anh Châm | | | | | | | | |
| 67 | Đỗ Xuân Thành | | | | | | | | |
| 68 | Đỗ Thị Oanh Thoa | | | | | | | | |
| 69 | Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh bất động sản TKID Việt Nam | | Công ty do người khai giữ chức Chủ tịch hội đồng thành viên | | | | | | |
| 70 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương | 0400C156 789 | Công ty do người khai là Phó Phòng Đầu Tư | | | | | | |
| 71 | Công ty CP Fafim | | Công ty do người khai là thành viên BKS | | | | | | |

| III Ban điều hành | | | | | | | | |
|-------------------|---|----------------|--|--|--|--|-----------|--|
| 1 | Nguyễn Thị Lan Hương | 040C007 584 | Tổng giám đốc kiểm Thành viên HDQT | | | | Năm 2015 | |
| 2 | Nguyễn Văn Thuật | | | | | | | |
| 3 | Lê Thị Anh Đào | | | | | | | |
| 4 | Nguyễn Thị Hương Lê | | | | | | | |
| 5 | Nguyễn Đức Hạnh | | | | | | | |
| 6 | Đỗ Ngọc Hải | | | | | | | |
| 7 | Đỗ Hải Nam | | | | | | | |
| 8 | Đỗ Minh Khuê | | | | | | | |
| 9 | Công ty TNHH phát triển thương mại Thời Đại Mới | | Công ty do người khai là Chủ tịch HDTV | | | | | |
| 11 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương | 040C156 789 | Công ty do người khai là thành viên HDQT | | | | | |
| 12 | Công ty CP Bánh Givral | | Công ty do người khai là thành viên HDQT | | | | 05/2016 | |
| 13 | Phạm Lương Hoàng | | Kế toán trưởng | | | | 1/12/2015 | |
| 14 | Nguyễn Thị Hương | | | | | | | |
| 15 | Phạm Nguyễn Việt | | | | | | | |
| 16 | Phạm Hữu Trang | | | | | | | |
| 17 | Lương Thị Trọng | | | | | | | |
| 18 | Phạm Thị Lương Hằng | | | | | | | |
| 19 | Công ty CP Du | | Công ty do người | | | | | |

| | | | | | | | | |
|--|--|--|---|--|--|---------|--|--|
| | Liệt Khách sạn Suối Mơ | | Khai là Trưởng BKS | | | | | |
| 20 | Công ty CP Tân Việt | | Công ty do người khai giữ chức vụ Trưởng BKS | | | 04/2017 | | |
| IV Công ty mẹ và các công ty thành viên | | | | | | | | |
| 1 | Công ty CP Tập đoàn Đại Dương (OGC) | | Công ty mẹ | | | | | |
| 2 | Công ty CP Dịch vụ Hỗ trợ và Phát triển đầu tư | | Công ty con, OCH nắm giữ 74% vốn điều lệ | | | | | |
| 3 | Công ty CP Du lịch Khách sạn Suối Mơ | | Công ty con, OCH nắm giữ 83% vốn điều lệ | | | | | |
| 4 | Công ty CP Tân Việt | | Công ty con, OCH nắm giữ 51.42% vốn điều lệ | | | | | |
| 5 | Công ty CP Bánh Givral | | Công ty con, OCH nắm giữ 98% vốn điều 80% vốn điều lệ | | | | | |
| 7 | Công ty CP Truyền thông Đại Dương | | Công ty con, OCH nắm giữ 94% vốn điều lệ | | | | | |
| 8 | Công ty TNHH MTV Sao Hôm Nha Trang | | Công ty do OCH là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ | | | | | |
| 9 | Công ty CP Fafim Việt Nam | | Công ty liên kết | | | | | |



Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2018
TM. Hội đồng quản trị



CHỦ TỊCH HĐQT

Hà Trọng Nam

TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CP KHÁCH SẠN VÀ DỊCH VỤ ĐẠI DƯƠNG
MÃ CHỨNG KHOÁN: OCH

VI.1 DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Tính đến hết ngày 31/12/2017, kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2017 của Công ty CP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương)

| Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------------------------------------|--|---|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------------|-------------------------------|---|
| Lê Anh Dũng | | Trưởng Ban Kiểm soát (đã từ nhiệm ngày 12/6/2017) | | | | | | | Người nội bộ |
| Lê Sỹ Đán | | | | | | | | | Bố ruột |
| Phùng Thị Thực | | | | | | | | | Mẹ ruột |
| Lê Hồng Nguyên | | | | | | | | | Chị ruột |
| Lê Tuấn Nghĩa | | | | | | | | | Anh ruột |
| Hoàng Thu Hà | | | | | | | | | Vợ |
| Lê Hoàng Lâm | | | | | | | | | Con |
| Lê Hoàng Nam | | | | | | | | | Con |
| Công ty cổ phần Tập Đoàn Đại Dương | 040C156789 | | | | | | | | Công ty do người khai giữ chức vụ Trưởng BKS (đã từ nhiệm ngày 12/6/2017) |
| Vũ Thị Ngọc Lan | | Thành viên Ban kiểm soát | | | | | | | Người nội bộ |
| Vũ Khắc Thuật | | | | | | | | | Cha ruột |
| Bạch Thị Thảo | | | | | | | | | Mẹ ruột |
| Nguyễn Ngọc Thy | | | | | | | | | Chồng |
| Nguyễn Xuân An | | | | | | | | | Con |
| Nguyễn Ngọc Kiên | | | | | | | | | Con |
| Vũ Vinh Cường | | | | | | | | | Em trai |
| Vũ Xuân Dương | | Trưởng BKS (Bổ nhiệm vào ngày 26/07/2017) | | | | | | | Người nội bộ |
| Bùi Thị Thái | | | | | | | | | Mẹ đẻ |
| Vũ Xuân Dư | | | | | | | | | Cha đẻ |
| Vũ Kim Phương | | | | | | | | | Vợ |
| Vũ Thị Thủy | | | | | | | | | Em gái |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương | 040C156789 | | | | | | 110,998,900 | 55.50% | Công ty do người khai giữ chức vụ là Kế toán trưởng |



| | | | | | | | | | |
|--|-------------------|--|--|--|--|------------------|--------------|--|---|
| Công ty CP Kinh doanh Dịch vụ Cao cấp Dầu khí Việt Nam | | | | | | | | | Công ty do người khai giữ chức vụ là thành viên BKS |
| Công ty Faifim Việt Nam | | | | | | | | | Công ty do người khai giữ chức vụ là thành viên BKS |
| Công ty CP Chứng khoán Đại Dương | | | | | | 5.362,355 | 2.68% | | Công ty do người khai giữ chức vụ là thành viên BKS |
| Trương Thanh Tùng | | | | | | | | | Người nội bộ |
| Trương Văn Quế | | | | | | | | | Bố đẻ |
| Nguyễn Thị Hà | | | | | | | | | Mẹ đẻ |
| Trương Tuấn Sơn | | | | | | | | | Anh trai |
| Nguyễn Thu Hương | | | | | | | | | Vợ |
| Công ty cổ phần Tập Đoàn Đại Dương | 040C156789 | | | | | 110,998,900 | 55.50% | | Công ty do người khai giữ chức vụ Phó phòng Kế toán |
| Công ty Cổ phần Faifim Thành phố Hồ Chí Minh | | | | | | | | | Công ty do người khai giữ chức vụ Trưởng BKS |
| Hà Trọng Nam | 040C001372 | | | | | 4,244,718 | 2.12% | | Cổ đông nội bộ |
| Hà Văn Chương | | | | | | | | | Cha ruột |
| Tô Thị Huyền | | | | | | | | | Mẹ ruột |
| Hà Thị Anh | | | | | | | | | Chị ruột |
| Hà Thị Sơn | | | | | | | | | Chị ruột |
| Hà Văn Thám | | | | | | | | | Em ruột |
| Hoàng Thị Nga | | | | | | | | | Vợ |
| Hà Thị Phương | | | | | | | | | Con |
| Hà Trọng Duy | | | | | | | | | Con |
| Công ty Cổ phần Vietcans | | | | | | | | | Công ty do người khai giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Kiểm Giám đốc |
| Công ty CP Kem Tràng Tiền | | | | | | | | | Công ty do người khai giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT |
| Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đại Dương | 040C156789 | | | | | 110,998,900 | 55.50% | | Công ty do người khai giữ chức vụ Phó CT. HĐQT |
| Công ty Cổ phần Tân Việt | | | | | | | | | Công ty do người khai giữ chức vụ thành viên HĐQT |
| Công ty CP Bánh Givral | | | | | | | | | Công ty do người khai giữ chức vụ thành viên HĐQT |
| Công ty CP Dầu tư Đại Dương Thăng Long | | | | | | | | | Công ty do người khai giữ chức vụ thành viên HĐQT |
| Nguyễn Thanh Hương | | | | | | | | | Thành viên HĐQT |
| Nguyễn Văn Bảy | | | | | | | | | Người nội bộ Bố ruột |

| | | | | | | | | | | |
|---|-------------------|---|--|--|--|--|--|-------------|---|--|
| Nguyễn Thị Hiền | | | | | | | | | Mẹ ruột | |
| Trần Văn Minh | | | | | | | | | Chồng | |
| Nguyễn Minh Hằng | | | | | | | | | Chi ruột | |
| Trần Minh Đức | | | | | | | | | Con | |
| Trần Minh Anh | | | | | | | | | Con | |
| Công ty Cổ phần Robot Tosy | | | | | | | | | Công ty do người khai giữ chức vụ Kế toán trưởng | |
| Nguyễn Thị Dung | 077C281819 | Thành viên HĐQT | | | | | | | Người nội bộ | |
| Nguyễn Duy Hoàn | | | | | | | | | Cha ruột | |
| Nguyễn Thị Ngọc | | | | | | | | | Mẹ ruột | |
| Nguyễn Thị Hiền | | | | | | | | | Chi ruột | |
| Nguyễn Duy Toàn | | | | | | | | | Anh ruột | |
| Nguyễn Thị Hòa | | | | | | | | | Chi ruột | |
| Nguyễn Hoàng Đạo | | | | | | | | | Anh ruột | |
| Nguyễn Cao Tường | | | | | | | | | Anh ruột | |
| Phạm Hồng Quang | | | | | | | | | Chồng | |
| Phạm An Nguyễn | | | | | | | | | Con | |
| Công ty CP Phát triển Thương mại Dịch vụ Hà Thành | | | | | | | | | Công ty do người khai là Chủ tịch | |
| Công ty CP Viptour - Togi | | | | | | | | | Công ty do người khai là Phó Giám đốc | |
| Công ty CP Tập đoàn Đại Dương | | | | | | | | 110,998,900 | 55.50% | Công ty do người khai là thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc |
| Nguyễn Thị Lan Hương | 040C007584 | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc (từ ngày 09/07/2015) | | | | | | 3,325,471 | 1.66% | Cổ đông nội bộ |
| Nguyễn Văn Thuật | | | | | | | | | Cha ruột | |
| Lê Thị Anh Đào | | | | | | | | | Mẹ ruột | |
| Nguyễn Đức Hạnh | | | | | | | | | Anh ruột | |
| Nguyễn Thị Hương Lê | | | | | | | | | Chi ruột | |
| Đỗ Ngọc Hải | | | | | | | | | Chồng | |
| Đỗ Hải Nam | | | | | | | | | Con | |
| Đỗ Minh Khuê | | | | | | | | | Con | |
| Công ty TNHH phát triển thương mại Thời Đại Mới | | | | | | | | | Công ty do người khai là Chủ tịch HĐQT | |
| Công ty Cổ phần Bánh Givral | | | | | | | | | Công ty do người khai là thành viên HĐQT | |
| Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đại Dương | | | | | | | | 110,998,900 | 55.50% | Công ty do người khai là thành viên HĐQT |

| | | | | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|-------------|--------|--|--|
| Lê Đình Vinh | | Thành viên HĐQT (từ nhiệm ngày 29/4/2017; bổ nhiệm lại ngày 27/7/2017) | | | | | | | Người nội bộ |
| Lê Đình Chất | | | | | | | | | Bố |
| Nguyễn Thị Vu | | | | | | | | | Mẹ |
| Lê Kim Thanh | | | | | | | | | Vợ |
| Lê Nhật Minh | | | | | | | | | Con trai |
| Lê Khánh Linh | | | | | | | | | Con gái |
| Lê Thị Hạnh | | | | | | | | | Chị ruột |
| Lê Đình Phúc | | | | | | | | | Anh ruột |
| Lê Thị Tuyết | | | | | | | | | Chị ruột |
| Lê Thị Tinh | | | | | | | | | Em ruột |
| Lê Đình Tuấn | | | | | | | | | Em ruột |
| Công ty Luật TNHH Vietthink | | | | | | | | | Công ty do người khai là Giám đốc |
| Công ty CP Đầu tư Everland | | | | | | | | | Công ty do người khai là Chủ tịch HĐQT |
| Trường Trung cấp Bách Khoa Hà Nội | | | | | | | | | Công ty do người khai là Chủ tịch HĐQT |
| Đỗ Thị Tú Chi | | Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 17/06/2017; từ nhiệm ngày 27/07/2017) | | | | | | | Người nội bộ |
| Trường Trung Kiên | | | | | | | | | Chồng |
| Trường Quang Minh | | | | | | | | | Con |
| Trường Minh Tú | | | | | | | | | Con |
| Nguyễn Thị Anh Châm | | | | | | | | | Mẹ |
| Đỗ Xuân Thành | | | | | | | | | Anh ruột |
| Đỗ Thị Oanh Thoa | | | | | | | | | Chị ruột |
| Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh bất động sản TKD Việt Nam | | | | | | | | | Công ty do người khai giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương | | | | | | 110,998,900 | 55.50% | | Công ty do người khai giữ chức vụ là Phó phòng đầu tư |
| Công ty CP Farim Việt Nam | | | | | | | | | Công ty do người khai giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát |
| Phạm Lương Hoàng | | Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán (từ ngày 01/12/2015) | | | | | | | Người nội bộ |
| Nguyễn Thị Hương | | | | | | | | | Vợ |

| | | | | | | | | | | |
|--------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Phạm Nguyên Việt | | | | | | | | | | Con |
| Phạm Hữu Trang | | | | | | | | | | Bố ruột |
| Lương Thị Trọng | | | | | | | | | | Mẹ ruột |
| Phạm Thị Lương Hằng | | | | | | | | | | Chị ruột |
| Công ty CP Du Lịch Khách sạn Suối Mơ | | | | | | | | | | Công ty do người khai là Trưởng BKS |
| Công ty CP Đầu tư Tân Việt | | | | | | | | | | Công ty do người khai là Trưởng BKS |

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2018

TM. Hội đồng quản trị

Chủ tịch



Hà Trọng Nam

